TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2026/HS-ST
Ngày 23-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Nguyệt.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trương Văn Tuấn.
Ông Nguyễn Thanh Kiên.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Thị T, sinh ngày 05/8/1988; CCCD số: 035188000521; nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng C và bà Trần Thị T1; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 17/12/2025; tạm giam ngày 26/12/2025; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đào Hồng L, sinh năm 1955, bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2025, tại phòng trọ ở tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình, Trần Thị T, sinh ngày 05/8/1988; nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình nhắn tin đến tài khoản zalo mang tên "A hải" của người đàn ông tên là H (T không

biết họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng cụ thể của H) với nội dung "Anh ơi lấy hộ e 500k ngựa", người đàn ông tên Hoàng nhắn lại "Uh" và hẹn gặp T ở gần chỗ cổng làng T. Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2025, tại khu vực tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình, T gặp và đưa cho H 500.000đ, H cầm tiền và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá, mặt trong túi nilon bọc ngoài bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ, T cất giấu trong túi áo khoác phía trước rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình, thì T bị lực lượng Công an phường K phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác phía trước Trần Thị T đang mặc 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu đỏ, bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ, T khai đó là ma tuý mua để sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị T và thu giữ vật chứng có liên quan.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- T2 trong túi áo bên phải đang mặc của Trần Thị T 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu đỏ, bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen, số IMEI 1: 350979651925844, số IMEI 2: 354090391925941, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Thị T đựng trong 01 chai nhựa màu trắng được dán kín, niêm phong ký hiệu M1.

Ngày 18/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi thường trú của Trần Thị T tại tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình và tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể của Trần Thị T. Kết quả: Dương tính với chất ma túy Amphetamin và Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,470g (Không phẩy bốn trăm bảy mươi gam), loại Methamphetamine*".

Tại bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "*Không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 (ghi thu của Trần Thị T, sinh năm 1988, nơi thương trú Tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định*".

Tại bản kết luận giám định 667/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "*Tìm thấy 04 lịch sử cuộc gọi, 06 tin nhắn SMS, 99 tin nhắn Zalo trong ngày 17/12/2025. Không khôi phục, trích xuất được dữ liệu tin nhắn Messenger*".

Tiến hành khai thác dữ liệu điện thoại di động Samsung Galaxy A6 đã thu

giữ của Trần Thị T, kết quả: Ngày 17/12/2025, phát sinh đoạn hội thoại tin nhắn giữa tài khoản Zalo"T" với tài khoản zalo mang tên "A H" liên quan đến việc mua bán ma tuý.

Quá trình điều tra, Trần Thị T liên tục thay đổi lời khai, có biểu hiện nói chuyện một mình vào ban đêm, nói lảm nhảm không kiểm soát.

Ngày 03/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số A1461, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Trần Thị T. Tại bản kết luận giám định số 29/KLGĐ ngày 29/4/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận:

"- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Trần Thị T có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F19.2.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Trần Thị T có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy nhưng hiện đang cai trong môi trường được bảo vệ; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F19.21.

- Tại các thời điểm trên, bị can Trần Thị T đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV5 ngày 29/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Trần Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 86/KTHS, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01". Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Trần Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2025, tại tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình, Trần Thị T, sinh ngày 05/8/1988; nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường K, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường D, tỉnh Ninh Bình đang cất giấu trái phép 0,470 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi áo khoác phía trước bên phải với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường K, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Trần Thị T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép 0,470 gam ma túy loại Methamphetamine bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích trên, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo thực hiện như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm một phong bì niêm phong số 86/KTHS, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Thị T đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị T ngày 17/12/2025 và nguồn gốc số tiền mua ma tuý: T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được đối tượng tên H, ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Nguồn gốc số tiền mua ma tuý là do T lao động mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 86/KTHS, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01", mặt sau phong bì tại vị trí mặt mép dán có 02 chữ ký; 01 dấu chức danh Giám định viên Đỗ Thị Hồng H1; 01 dòng chữ ghi họ và tên Trần C1; 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình được dán băng dính trong suốt đè lên. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen, số IMIEI 1: 35097965192944, IMEI 2: 354090391925941. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình ngày 29/5/2026).

3. Án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt